

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ GẠO  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 379/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 05/8/2022  
V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đỗ Thị Tuyết Hạnh**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Văn Ba**

2. Ông **Nguyễn Văn Vẹn**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Kim Thơ**, thư ký Tòa án nhân dân huyện C

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa:** Ông **Phạm Minh Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 255/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Nguyễn Thị Kim H – sinh năm: 1992;

Địa chỉ: ấp L, xã LH, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

\* Bị đơn: Nguyễn Văn Q - sinh năm: 1982;

Địa chỉ: ấp L, xã LH, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Chị H và anh Q có đơn xin vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim H trình bày:*

- Về tình cảm: Tôi và anh Q cưới nhau từ năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã LH, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Quá trình chung sống thì thời gian đầu hạnh phúc nhưng đến khoảng tháng 01/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do không hợp nhau trong cuộc sống nên chúng tôi đã xảy ra mâu thuẫn, gây gổ, cãi nhau, anh Q không quan tâm đến gia đình, đời sống vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được. Chúng tôi đã ly thân từ tháng 01/2022 cho đến nay. Nay tôi yêu cầu được ly hôn với anh Q

- Về con chung: Có 02 con chung tên là Nguyễn Quỳnh Phương N – sinh ngày 24/6/2012 và Nguyễn Hoàng P – sinh ngày 07/6/2016. Hiện nay 02 cháu đang sống chung với tôi. Khi ly hôn tôi yêu cầu được nuôi cháu Phương N, anh Q nuôi cháu Hoàng P. Cả hai không

ai cấp dưỡng nuôi con. Tôi không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con và tôi cũng không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 4 tháng 8 năm 2022 của chị H thì chị giữ nguyên ý kiến về phần tình cảm, về nợ chung, tài sản chung. Riêng đối với con chung thì chị Hoa có thay đổi, cụ thể chị trình bày, chị và anh Q 02 con chung tên là Nguyễn Quỳnh Phương N – sinh ngày 24/6/2012 và Nguyễn Hoàng P – sinh ngày 07/6/2016. Hiện nay 02 cháu đang sống chung với tôi. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cả hai con chung và yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con, mỗi cháu 1.500.000 đồng/01 tháng tương đương 3.000.000 đồng/02 cháu/01 tháng.

*\* Tại bản tự khai ngày 18/7/2022 anh Nguyễn Văn Q trình bày:*

- Về tình cảm: Tôi đồng ý ly hôn với chị H.
- Về con chung: Tôi đồng ý giao cả hai con chung tên là Nguyễn Quỳnh Phương N – sinh ngày 24/6/2012 và Nguyễn Hoàng P – sinh ngày 07/6/2016 cho chị H nuôi dưỡng và tôi đồng ý cấp dưỡng mỗi cháu 1.500.000 đồng/01 tháng.
- Về tài sản chung: Không có.
- Về nợ chung: Không có.

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu quan điểm:*

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định pháp luật.

+ Về nội dung: Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị H và anh Q là có thật, hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H xin ly hôn và anh Q cũng đồng ý ly hôn với chị H nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H. Về con chung: có 02 con chung tên là Nguyễn Quỳnh Phương N – sinh ngày 24/6/2012 và Nguyễn Hoàng P – sinh ngày 07/6/2016. Hiện nay 02 cháu đang sống chung với chị H. Chị H yêu cầu được nuôi 02 con chung đồng thời cháu N có nguyện vọng sống chung với chị H, yêu cầu của chị H cũng được anh Q đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử giao hai con chung cho chị H nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị H yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000/01 cháu. Đối với yêu cầu này của chị H anh Q cũng đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Chị Hoa khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Q, giải quyết vấn đề con chung giữa anh chị, do đó Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Xin ly hôn” theo quy định tại Điều 51 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Chị H, anh Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh chị.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị H, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị H trình bày nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do không hợp nhau trong cuộc sống nên chúng tôi đã xảy ra mâu thuẫn, gây gổ, cãi nhau, anh Q không quan tâm đến gia đình, đời sống vợ chồng mâu

thuần trọng không thể hàn gắn được. Anh Q cũng đồng ý ly hôn với chị H nên chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H được ly hôn với anh Q

[4] Về con chung: có 02 con chung tên là Nguyễn Quỳnh Phương N – sinh ngày 24/6/2012 và Nguyễn Hoàng P – sinh ngày 07/6/2016. Chị H trình bày hiện nay 02 cháu đang sống chung với chị H. Chị H yêu cầu được nuôi 02 con chung, cháu N có nguyện vọng sống chung với chị H, yêu cầu của chị H cũng được anh Q đồng ý nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H về việc tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị H yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000/01 cháu. Đối với yêu cầu này của chị H anh Q cũng đồng ý nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 1.500.000 đồng/01 tháng tương đương 3.000.000 đồng/01 tháng/02 cháu.

[5] Về tài sản chung: Không. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật. Anh Q phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

#### **Xử:**

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim H

1. Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị Kim H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q

2. Về con chung:

+ Giao hai cháu Nguyễn Quỳnh Phương N – sinh ngày 24/6/2012 và Nguyễn Hoàng P – sinh ngày 07/6/2016 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng.

+ Anh Q cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 1.500.000 đồng/01 tháng tương đương 3.000.000 đồng/01 tháng/02 cháu. Thời gian cấp dưỡng khi án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Phương N và cháu Hoàng P tròn 18 tuổi.

+ Người nào không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn, không ai được quyền ngăn cản.

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0024794 ngày 07/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, như vậy chị H đã thi hành xong.

Anh Nguyễn Văn Q phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Còn đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã L, CG, TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Tuyết Hạnh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**









